

Số : 252/DICERA

TP HCM, ngày 06 tháng 09 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

1- Tên tổ chức: Công ty cổ phần DICERA Holdings

Mã chứng khoán: DC4

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Ruby Tower, số 12, đường 3 tháng 2, Phường Tam Thẳng,
TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0254.3613518

Email: info@dicera.vn

2- Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết HĐQT số 54/QĐ.HĐQT.NK5 ngày 05/09/2025 về việc “Tạm dừng triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động và tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho người lao động”.

3- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/09/2025 tại đường dẫn : www.dicera.vn mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người ủy quyền CBTT



- Đính kèm: Nghị quyết số 54/NĐ.HĐQT.NK5

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuyết Hoa

Số: 54/NQ-HĐQT.NK5

Tp.HCM, ngày 05 tháng 09 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS**

(V/v Dừng triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động và tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho người lao động)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần DICERA Holdings;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 25/04/2025;
- Biên bản họp HĐQT số 54/BB-HĐQT.NK5 ngày 05/09/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DICERA Holdings.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc tạm dừng triển khai phương án phát hành 1.800.000 cổ phiếu thưởng cho người lao động:

Thông qua việc tạm dừng triển khai phương án phát hành 1.800.000 cổ phiếu thưởng cho người lao động nêu tại **Mục I, Điều 1** của Nghị quyết HĐQT số 49/NQ-HĐQT.NK5 ngày 07/07/2025 (*nội dung này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết này*).

Phương án phát hành cổ phiếu để thưởng cho người lao động này sẽ được Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ gần nhất để thông qua chỉnh sửa, bổ sung theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2: Thông qua tiếp tục triển khai phương án phát hành 2.950.000 cổ phiếu chào bán cho người lao động:

Phương án phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động nêu tại **Mục II, Điều 1** của Nghị quyết HĐQT số 49/NQ-HĐQT.NK5 ký ngày 07/07/2025 vẫn có hiệu lực và tiếp tục được triển khai.

Điều 3: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025.

Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025 ("**Quy chế ESOP năm 2025**").

Quy chế ESOP đính kèm theo Nghị quyết này và thay thế cho Quy chế ESOP đính kèm theo Nghị quyết HĐQT số 50/NQ-HĐQT.NK ký ngày 28/07/2025.

Điều 4: Thông qua Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2025 (đính kèm theo Nghị quyết này)

Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025 đính kèm Nghị quyết này không thay đổi so với Danh sách nêu tại Bảng 2 – Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu ESOP 2025 đính kèm Nghị quyết HĐQT số 51/NQ-HĐQT.NK5 ký ngày 29/07/2025.

(Danh sách nêu tại Bảng 1 – Phân phối cổ phiếu thưởng ESOP năm 2025 đính kèm Nghị quyết HĐQT số 51/NQ-HĐQT.NK5 ký ngày 29/07/2025 dùng triển khai).

Điều 4: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty, Ban điều hành ESOP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ ĐÌNH THẮNG



DANH SÁCH PHÂN BỐ QUYỀN MUA CỔ PHIẾU ESOP 2025

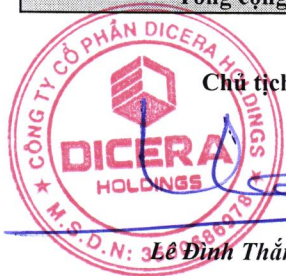
(Kèm theo Nghị quyết số 54 /NQ-HĐQT.NK5))

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CCCD	Năm công tác	Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả KD	Số CP được nhận (làm tròn)	Ghi chú
1	Trịnh Đình Cường	TV HĐQT		4.0		10.0	45,000	
2	Đinh Ngọc Châu Hương	TV HĐQT		2.0		10.0	25,000	
3	Lê Đình Thắng	CT.HĐQT		24.3	10.96	12.0	493,000	
4	Nguyễn Văn Đa	Phó CT		25.3	5.21	10.0	210,600	
5	Trần Gia Phúc	TGD		18.1	5.21	10.0	203,500	
6	Nguyễn Tuyết Hoa	PTGD		21.0	3.73	8.0	126,900	
7	Nguyễn Văn Tuyền	PTGD		18.8	3.66	8.0	122,800	
8	Nguyễn Thị Thanh Phương	KTT		21.8	3.30	6.0	91,900	
9	Trần Xuân Báu	TP. KT-TC		3.8	2.96	4.5	51,200	
10	Trần Đắc Thắng	PP. VT-TB		8.5	2.67	4.0	46,500	1 B năm 2023
11	Phạm Văn Mạnh	TP HCNS		4.5	2.71	4.0	43,100	1 B năm 2024
12	Bùi Đình Phong	TP.Kế hoạch		21.8	2.81	5.5	76,500	
13	Bùi Hữu Quyền	GD. Ban PTDA		4.3	2.89	4.5	50,600	
14	Lê Trần Mạnh Cường	PP. KT-TC		16.3	2.31	3.5	44,700	
15	Nguyễn Văn Quang	CHT VTCP		3.8	2.42	4.0	38,300	
16	Nguyễn Xuân Hùng	GD. Chi nhánh		5.7	2.82	4.0	45,700	
17	Nguyễn Tiến Dũng	CHP. VTCP		14.7	2.16	3.0	37,400	
18	Lê Thị Hạnh	PP. Kế toán		13.2	1.94	3.0	33,600	
19	Thái Bá Sáng	PP. Vật tư		21.4	1.50	2.5	34,300	
20	Trần Út Luông	Trưởng ban AT		12.3	1.40	3.0	27,000	
21	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trợ lý CT HĐQT		4.3	1.60	3.0	21,300	
22	Lê Nguyên Trường Hải	kỹ thuật		13.3	1.93	4.0	40,500	
23	Hồ Văn Quốc	Trưởng Blook		4.9	2.08	2.5	23,300	
24	Hoàng Ngọc Phú	CHT Đại Dũng		4.7	2.11	2.5	23,300	
25	Trương Hưng Nhân	Phó ban		13.3	1.49	3.0	29,000	
26	Trần Thị Nguyễn Thúy Phương	PP. Kế hoạch		5.8	1.50	2.0	16,400	1 B năm 2024
27	Phan Công Thu	PP. HC-NS		10.7	1.41	2.5	23,000	
28	Phan Xuân Thịnh	TB an ninh		6.3	0.94	2.0	12,900	
29	Lê Ngọc Yên	Đội trưởng CK		17.3	1.67	2.5	31,700	
30	Tạ Thị Bích Ngọc	Kế toán		20.9	1.25	2.0	29,300	
31	Thiều Văn Cường	kỹ thuật		14.8	1.43	2.0	24,700	
32	Nguyễn Thanh Tuấn	kế toán		16.7	1.27	2.0	25,300	
33	Mai Tiến Đức	kỹ thuật		11.2	1.93	2.0	24,700	
34	Vũ Xuân Hòa	nhân viên		13.6	1.43	2.0	23,500	
35	Phạm Việt Hùng	nhân viên		14.1	1.25	2.0	22,600	
36	Lê Văn Hiệp	kỹ thuật		12.3	1.36	3.0	26,500	
37	Nguyễn Văn Đô	kỹ thuật		11.5	1.36	2.0	20,900	
38	Hồ Quốc Vương	kỹ thuật		9.6	1.43	2.0	19,600	
39	Nguyễn Văn Hạnh	kỹ thuật		9.0	1.48	2.0	19,300	
40	Nguyễn Đình Hưng	kỹ thuật		9.1	1.44	2.0	19,100	
41	Dương Đỗ Trung Kiên	kỹ thuật		8.9	1.41	2.0	18,700	
42	Nguyễn Mạnh Cường	kỹ thuật		9.1	1.25	2.0	17,800	
43	Nguyễn Chí Thanh	kỹ thuật		6.5	1.56	2.0	17,500	
44	Nguyễn Quốc Hoàng	kỹ thuật		7.8	1.25	2.0	16,600	
45	Mai Đức Sơn Hà	kỹ thuật		7.3	1.43	2.0	17,300	
46	Lê Trung Dũng	kỹ thuật		6.4	1.36	2.0	16,000	
47	Đỗ Quốc Hoàn	kỹ thuật		8.6	1.39	0.1	8,900	Gần nhất 21 T
48	Lê Thị Thu Thủy	kế toán		6.9	1.15	2.0	15,000	
49	Tô Văn Viện	kỹ thuật		4.3	1.51	2.0	15,000	
50	Lê Phương Hà	nhân viên		4.3	1.55	2.0	15,300	
51	Trần Văn Hoàn	kỹ thuật		4.3	1.38	2.0	14,100	
52	Phan Đức Vinh	kỹ thuật		4.3	1.66	2.0	16,000	
53	Lê Văn Quyền	kỹ thuật		3.8	1.46	0.3	5,300	Gần nhất 15 T
54	Nguyễn Trần Ngọc Minh	kỹ thuật		4.3	1.12	2.0	12,200	



8/1

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CCCD	Năm công tác	Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Hệ số đóng góp vào kết quả KD	Số CP được nhận (làm tròn)	Ghi chú
55	Vũ Văn Thắng	kỹ thuật		3.8	1.24	2.0	12,600	
56	Trần Thị Tình	nhân viên		3.7	1.06	2.0	11,200	
57	Nguyễn Cao Ngọc	kỹ thuật		3.1	1.36	2.0	12,700	
58	Phạm Thị Dinh	Văn thư		4.9	0.68	2.0	9,600	
59	Lê Trọng Bắc	trắc đạc		15.2	1.17	2.0	23,200	
60	Nguyễn Anh Hoàng	nhân viên		3.9	1.19	1.0	8,100	
61	Nguyễn Tiến Sỹ	Lái xe		16.8	1.01	1.0	20,000	
62	Lê Trường Như	Lái xe		13.5	1.11	2.0	21,100	
63	Đoàn Thanh Tòng	Lái xe		5.7	1.01	1.0	9,100	
64	Vũ Thanh Vinh	Lái xe		3.9	1.01	1.0	7,400	
65	Trần Thị Hải Yến	Tập vụ VP		12.3	0.63	1.0	14,300	
66	Lưu Thị Thảo	Tập vụ CC		6.5	0.56	1.0	8,300	
67	Trần Minh Lập	an toàn		16.1	0.89	1.0	18,900	Không liên tục
68	Trần Mạnh Cường	an toàn		8.8	0.79	1.0	11,500	
69	Nguyễn Tấn Lộc	an toàn		6.4	0.88	1.0	9,400	
70	Lê Công Duy	an toàn		4.0	0.96	1.0	7,300	
71	Nguyễn Văn Thái An	an toàn		4.3	0.95	1.0	7,500	
72	Bùi Quốc Toàn	NV bảo hành		15.9	0.99	1.0	19,100	
73	Nguyễn Đức Thành	nhân viên		10.8	0.80	0.80	12,900	1 B năm 2022, 1 B
74	Ứng Văn Tiên	Cơ khí- máy XD		4.3	0.88	0.5	5,800	
75	Trần Văn Bốn	Cơ khí- máy XD		12.7	1.10	0.5	14,300	
76	Lê Đình Hùng	Cơ khí- máy XD		15.1	0.87	0.5	16,300	
77	Lê Văn Thường	Cơ khí- máy XD		15.0	0.83	0.5	16,100	
78	Bùi Hồng Thái	Cơ khí- máy XD		14.2	0.88	0.5	15,400	
79	Lê Khắc Nam	Cơ khí- máy XD		13.2	0.88	0.5	14,400	
80	Nguyễn Văn Huân	Cơ khí- máy XD		6.5	0.97	0.5	8,100	
81	Trần Văn Quai	Cơ khí- máy XD		4.0	0.90	0.30	4,900	1 B năm 2022
82	Nguyễn Minh Hải	Cơ khí- máy XD		4.0	0.84	0.30	4,800	1 B năm 2022
83	Trần Ngọc Mến	Cơ khí- máy XD		4.3	0.83	0.30	5,000	1 B năm 2022
84	Nguyễn Thành Luân	điện nước		3.2	0.83	0.5	4,700	
85	Trần Trung Thành	Cơ khí- máy XD		3.7	0.78	0.5	5,000	
86	Trần Đình Việt	Thủ kho		12.0	0.83	1.0	14,700	
87	Đỗ Xuân Giá	Bảo vệ		15.4	0.62	0.3	15,700	
88	Đào Trọng Ngự	Bảo vệ		11.6	0.62	0.3	12,000	
89	Trịnh Đăng Luận	Bảo vệ		11.0	0.62	0.3	11,400	
90	Phạm Văn Việt	Bảo vệ		6.5	0.62	0.3	7,000	
Tổng cộng				885.7			2,950,000	



Chủ tịch

Lê Đình Thắng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DICERA HOLDINGS

Thư ký

Bùi Đình Phong

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Văn Đa

Trần Gia Phúc

Trịnh Đình Cường

Trần Thị Thu

Đinh Ngọc Châu Hương

TP.HCM, ngày 5 tháng 9 năm 2025

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHÀO BÁN
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
(ESOP NĂM 2025)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 54/NQ-HĐQT.NK5 ngày 5 tháng 9 năm 2025)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Người lao động trong Công ty Cổ phần DICERA Holdings đáp ứng các quy định về điều kiện, tiêu chí được phân phối cổ phiếu ESOP quy định cụ thể tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này.

Quy chế này chỉ áp dụng cho phương án phát hành cổ phiếu chào bán (không bao gồm phương án phát hành cổ phiếu thưởng) theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2025 ngày 25/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần DICERA Holdings.

Điều 2. Định nghĩa từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Công ty:** Công ty Cổ phần DICERA Holdings
- **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông.
- **HĐQT:** Hội đồng quản trị.
- **CBNV/Người lao động:** Cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần DICERA Holdings.
- **ESOP:** Phát hành cổ phiếu chào bán theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty
- **Thành viên tham gia ESOP:** Các Thành viên HĐQT, Ban điều hành và CBNV tham gia mua cổ phiếu ESOP chào bán cho Người lao động.
- **Ngày ngày kết thúc đợt phát hành:** Là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động, ngày được Công ty xác định để phát hành cổ phiếu cho Cán bộ, nhân viên.

Điều 3. Mục đích chương trình

Việc phát hành cổ phiếu chào bán cho người lao động (ESOP) năm 2025 nhằm mục đích:

- Ghi nhận những đóng góp của Người lao động nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Công ty và đón nhận huân chương lao động hạng 2;

- Tạo động lực để Người lao động cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gắn bó lâu dài với Công ty;
- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của Người lao động trong Công ty

Bên cạnh đó, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ESOP sẽ được Công ty dùng bổ sung nguồn vốn lưu động, gia tăng năng lực tài chính và mở rộng hơn nữa về quy mô, tăng cường hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Điều 4. Phương án phát hành cổ phiếu ESOP chào bán cho người lao động

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần DICERA Holdings.
- Loại cổ phiếu dự kiến bán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.950.000 cổ phiếu
- Giá chào bán cho Người lao động : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 01 năm, kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
- Đối tượng phát hành: Người lao động trong Công ty do Ban điều hành ESOP quyết định, Thành viên tham gia ESOP, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Người lao động trong Công ty có quốc tịch Việt nam.
- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành và đã công bố thông tin theo quy định, dự kiến trong Quý 3, Quý 4 năm 2025, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại khoản 4, Điều 69 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

CHƯƠNG II

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESOP CHÀO BÁN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 5. Đối tượng được mua cổ phiếu ESOP chào bán cho Người lao động

- Thành viên HĐQT của Công ty, không trong tình trạng xin từ nhiệm hoặc đang được giải quyết từ nhiệm.
- Ban điều hành và CBNV đang ký Hợp đồng lao động không thời hạn hoặc có thời hạn từ 12 tháng trở lên (tính đến 30/06/2025) và không trong tình trạng:
 - + Xin thôi việc/đang được giải quyết thủ tục thôi việc;
 - + Trong diện không được Công ty tái ký Hợp đồng lao động;
 - + Đang bị tạm đình chỉ để xử lý kỷ luật lao động;
 - + Đang trong quá trình xử lý kỷ luật mức độ sa thải/Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.
- HĐQT có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu theo các điều kiện nêu tại Quy chế này.

Điều 6. Nguyên tắc và tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP chào bán cho Người lao động

6.1. Nguyên tắc phân bổ cổ phiếu:

- a) Chào bán cho thành viên HĐQT không tham gia điều hành: 70.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu chào bán cho thành viên HĐQT được tính theo thời gian làm TV HĐQT và hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:
- | | |
|----------------------------|-------------------|
| + Ông Trịnh Đình Cường: | 45.000 cổ phiếu |
| + Bà Đinh Ngọc Châu Hương: | 25.000 cổ phiếu |
| + Bà Trần Thị Thu: | Từ chối quyền mua |
- b) Phân bổ cho những Người lao động khác: 2.880.000 cổ phiếu, theo tiêu chuẩn tại khoản 6.2 Điều này.

6.2. Tiêu chuẩn Người lao động được nhận cổ phiếu ESOP.

Người lao động trong Công ty (bao gồm HĐQT tham gia điều hành) do Ban Điều hành ESOP quyết định dựa trên các tiêu chuẩn sau:

- (1) Thâm niên công tác của người lao động tại Công ty: Tối thiểu 03 năm, tính từ ngày ký hợp đồng với Công ty (kể cả thời gian trước khi cổ phần hóa) đến 31/01/2025.
Nếu CBCNV có thời gian công tác tại Công ty gián đoạn sẽ được tính cộng dồn các giai đoạn công tác tại Công ty.
Thời gian cán bộ Công ty được cử xuống công tác tại Công ty con của Công ty, sẽ được tính là thâm niên công tác tại Công ty.
- (2) Hệ số cấp bậc vị trí của Người lao động: Theo mức lương tháng 01/2025 (không gồm phụ cấp)/10.000.000.
- (3) Hệ số đóng góp vào kết quả kinh doanh của Công ty: Theo nhận xét của Ban điều hành Công ty và Ban điều hành Esop.

Điều 7. Phương thức tính toán số lượng cổ phiếu chào bán:

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân theo công thức (trừ số phân bổ cho thành viên HĐQT không tham gia điều hành) như sau:

$$K_i = 30\% \times (M - N) \times \frac{D_i}{\sum_{i=1}^n D_i} + 70\% \times (M - N) \times \frac{E_i \times F_i}{\sum_{i=1}^n E_i \times F_i}$$

- K_i là số cổ phiếu của người lao động (i) được mua (làm tròn đến hàng trăm) (*).
- M là tổng số cổ phiếu phát hành chào bán (2.950.000 cổ phiếu).
- N là số cổ phiếu phân phối cho 3 thành viên HĐQT không tham gia điều hành (70.000 cổ phiếu).
- D_i là thâm niên- công tác của Người lao động (i).
- E_i là hệ số cấp bậc, vị trí của Người lao động (i).
- F_i là hệ số đóng góp của Người lao động (i) vào kết quả kinh doanh của Công ty.
- 30% số lượng cổ phiếu chào bán được phân bổ theo thâm niên công tác.
- 70% số lượng cổ phiếu chào bán được phân bổ theo hệ số cấp bậc, vị trí công tác và hệ số đóng góp.
- n là tổng số người lao động được phân bổ cổ phiếu.

Ban điều hành ESOP tiến hành tính toán phân bổ cổ phiếu cho từng cá nhân theo nguyên tắc, tiêu chí và phương thức phân phối như trên, đảm bảo tính công bằng và nhất quán trong việc phân bổ cổ phiếu để trình HĐQT thông qua.

(*) Đối với số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng trăm, Ban điều hành ESOP sẽ phân bổ quyền mua cho 01 (một) hoặc một số Người lao động trong danh sách ESOP chào bán.

Điều 8. Quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu ESOP chào bán cho người lao động

1. CBNV được tham gia mua cổ phiếu ESOP của Công ty phải tuân thủ theo đúng quy định về thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều này. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
2. Các quyền phát sinh đối với cổ phiếu ESOP chào bán cho người lao động đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: **Đối với quyền nhận cổ phiếu phát hành do Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ thì toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà CBNV được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP chào bán cho Người lao động đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.**
3. Thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu ESOP chào bán cho Người lao động: Hạn chế chuyển nhượng **01 năm** kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

Điều 9. Xử lý cổ phiếu ESOP chào bán cho Người lao động trong trường hợp CBNV không còn làm việc tại Công ty

Công ty sẽ không thu hồi cổ phiếu ESOP chào bán cho Người lao động trong bất kỳ trường hợp nào.

Điều 10. Xử lý cổ phiếu phát hành trong trường hợp không phân phối hết

Trường hợp Thành viên HĐQT, Ban điều hành và CBNV được phân bổ quyền mua nhưng không mua hoặc mua không hết số lượng cổ phiếu được phân bổ, HĐQT sẽ quyết định việc chào bán tiếp số lượng cổ phiếu còn lại cho các thành viên tham gia ESOP khác với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phiếu phân bổ cụ thể cho từng đối tượng do HĐQT quyết định.

Toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định nêu tại Điều 8 của Quy chế này.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP

Theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan cao nhất có quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Hội đồng quản trị sẽ phê duyệt các tình huống phát sinh không nằm trong các điều khoản quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo tính công bằng, minh bạch và không được vượt quá số lượng và giá chào bán cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 3 Chương 12 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Toàn thể Thành viên HĐQT, Ban điều hành và CBNV tham gia chương trình phát hành cổ phiếu ESOP chào bán cho Người lao động có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ĐÌNH THẮNG

